

Số: 03/2021/QĐST-DS

Đ, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213, Điều 482, 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Bà Bùi Thị D**, sinh năm 1982;
HKTT: Phòng 309, đơn nguyên 1 – S15 NQ, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: Số nhà 94, đường Y, tổ 11, phường TT, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bị đơn: **Ông Hoàng Văn L**, sinh năm 1954

Bà Ngô Thị K (tức Ngô Thị M), sinh năm 1956

HKTT : Xóm NL, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm LG, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Đắc Tuyên**, sinh năm 1983;

HKTT: Phòng 309, đơn nguyên 1 – S15 NQ, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà 94, đường Y, tổ 11, phường TT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Hoàng Văn L và bà Ngô Thị K nhất trí trả Bà Bùi Thị D, Ông Nguyễn Đắc Tuyên tổng số tiền nợ gốc là **150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)**.

* Về lãi suất: Ông L và bà K thanh toán trả số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản theo quyết định số 2868/ QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 về mức lãi suất cơ bản bằng đồng việt nam của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng việt nam là 9%/năm = 0,75%/tháng.

Cụ thể: Tính từ ngày 08/12/2020 là ngày ký hợp đồng vay tiền đến thời điểm giải quyết vụ án, tính tròn 6 tháng là ngày 8/6/2021 là :

150.000.000 đồng x 0,75%/tháng: 30 ngày = 37.500 đồng/ngày x 6 tháng(180 ngày) = **6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)**.

Thời hạn thanh toán tính đến ngày **30/8/2021** ông L, bà K trả hết số tiền gốc và lãi cho bà D, ông Tuyên đủ **156.750.000 đồng**

+Trường hợp ông Hoàng Văn L và bà Ngô Thị K không trả Bà Bùi Thị D, Ông Nguyễn Đắc Tuyên số tiền nêu trên thì bà D, ông Tuyên có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện cưỡng chế kê biên tài sản của ông L, bà K để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà D, ông Tuyên đủ số tiền **156.750.000 đồng** .

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, sau ngày 30/8/2021 bà D, ông Tuyên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L và bà K không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ **Về án phí:** Ông Hoàng Văn L, bà Ngô Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **3.918.750 đồng (Ba triệu chín trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)** nộp vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị Bùi Thị D số tiền 3.918.750 đồng (Ba triệu chín trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0005125 ngày 12/5 /2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã KM, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái